

Bản án số: 22 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Đặng Văn Tuyền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Bà Nguyễn Thị Yên**

**Ông Nguyễn Văn Phương**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Thanh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** **Ông Nguyễn Tiến Ninh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thúy H, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 21/51 B, Tổ dân phố B 3, phường H, H, Hải Phòng. Vắng mặt (Có **đơn đề nghị xét xử vắng mặt**).

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường Đê, Tổ dân phố C7, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 02 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Thúy Hằng trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng từ ngày **30/5/2003**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, là do anh chị bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, trong cuộc sống vợ chồng anh C không quan tâm đến vợ con mà chỉ giành thời gian chơi bời bạn bè, rồi nhiều lần bạo lực gia đình đánh chị (*có lần anh C chém chị để lại sẹo trên tay trái và trên mí mắt trái*). Điều này làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. **Từ năm 2018 đến nay chị và anh C đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải mâu thuẫn nhiều lần để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.**

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung Nguyễn Chung N, sinh ngày 12/7/2003. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Chị và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Sau khi thu lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 28/TB-TLVA ngày 23/3/2021 của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng cho bị đơn là anh Nguyễn Văn C theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, bị đơn lúc có nhà lúc đi vắng, không có người nhận thay. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án.**

***Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi chị H và anh C sinh sống, đã được cung cấp thông tin như sau:*** Quá trình chung sống, chị H và anh C có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm; anh C bạo lực gia đình đánh chị H. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

*Theo ý kiến của cháu Nguyễn Chung N (con chung của chị H và anh C):* Trường hợp bố mẹ ly, hôn cháu N có nguyện vọng được sống với chị H đến khi trưởng thành.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

**Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về việc giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thúy H về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.
- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung là Nguyễn Chung N, sinh ngày 12/7/2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về chia tài sản: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Văn C, sinh sống tại địa chỉ: Đường Đê, Tổ dân phố C7, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy H đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh C đã trầm trọng và kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Trên thực tế quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C đã không còn tồn tại, không đạt được mục đích của hôn nhân. Đối với anh C, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh C đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này thể hiện anh C không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, việc chị H yêu cầu xin ly hôn với anh C là có căn cứ, đúng thực tế tình trạng mâu

thuần vợ chồng, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hằng.

[3] Về con chung: **Chị H và anh C** có 01 con chung là Nguyễn Chung N, sinh ngày 12/7/2003. Xét hiện nay chị H đang có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định; thực tế chị H đang trực tiếp nuôi con và ý kiến của cháu Na có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu N **cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.**

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét.

[5] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 273** của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Chung N, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2003 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

**Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

3. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí : Chị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn ) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị H đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An , thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số **0018069**, ngày **23 tháng 3 năm 2021**.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Hạ lý, quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Tuyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Tuyền**